

SBD	Phòng thi	Môn thi	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Trường	Phòng GDĐT	Điểm thi	Đạt giải
10087	4	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Nguyễn Thị Thanh Hương	x	18	4	2010	9/3	THCS Đỗ Văn Dậy	Hóc Môn	14.5	Nhì
10165	7	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Trần Bảo Ngọc	x	12	4	2010	9/1	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Hóc Môn	13	Nhì
10242	10	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Bùi Anh Thư	x	28	5	2009	9.11	THCS Tô Ký	Hóc Môn	12.75	Ba
10151	7	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Lê Thanh Ngân	x	27	8	2010	9/1	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Hóc Môn	12.25	Ba
10132	6	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Trần Thị Thanh Lộc	x	25	11	2010	9.11	THCS Tô Ký	Hóc Môn	12	Ba
10005	1	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Nguyễn Phúc An		16	12	2010	9/3	THCS Đỗ Văn Dậy	Hóc Môn	10.75	Ba
10030	2	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Lê Hoàng Hải Âu	x	2	10	2010	9/1	THCS Đỗ Văn Dậy	Hóc Môn	10.25	Ba
10143	6	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Nguyễn Quốc Minh		19	10	2010	9/1	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Hóc Môn	10.25	Ba
10220	10	Công nghệ 9 (Công nghiệp)	Lê Phúc Tấn		25	10	2010	9/1	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Hóc Môn	10	Ba
03657	40	Khoa học tự nhiên 9 - A	Trần Võ Duy Phong		23	4	2010	9,8	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	12.875	Ba
03985	56	Khoa học tự nhiên 9 - A	Nguyễn Tường Vy	x	12	9	2010	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	12.875	Ba
03317	26	Khoa học tự nhiên 9 - A	Trần Minh Huy		25	10	2010	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	12.75	Ba
03283	25	Khoa học tự nhiên 9 - A	Lê Tuấn Hoàng		19	7	2010	9/1	THCS Đặng Công Bình	Hóc Môn	11.375	Ba
03658	40	Khoa học tự nhiên 9 - A	Nguyễn Lê Phong		25	9	2010	9.11	THCS Tô Ký	Hóc Môn	11.25	Ba
03086	18	Khoa học tự nhiên 9 - A	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	x	17	4	2010	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.125	Ba
03468	32	Khoa học tự nhiên 9 - B	Hồ Hoàng Long		21	5	2010	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	15.25	Nhì
03340	27	Khoa học tự nhiên 9 - B	Nguyễn Phúc Khang		27	8	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	13.625	Nhì
03341	27	Khoa học tự nhiên 9 - B	Lê Phúc Khang		4	5	2010	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	13	Nhì
03420	30	Khoa học tự nhiên 9 - B	Nguyễn Hoàng Lam	x	6	4	2010	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11.875	Ba
03389	29	Khoa học tự nhiên 9 - B	Phan Quốc Đăng Khoa		8	6	2010	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11.625	Ba
03781	46	Khoa học tự nhiên 9 - B	Phạm Ngọc Lan Thanh	x	27	10	2010	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11	Ba
03342	27	Khoa học tự nhiên 9 - B	Nguyễn Đào Minh Khang		23	4	2010	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.875	Ba
03352	28	Khoa học tự nhiên 9 - C	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	x	31	8	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	12.75	Ba
03866	50	Khoa học tự nhiên 9 - C	Vương Hoàng Danh Tiến		18	3	2010	9.8	THCS Bùi Văn Thủ	Hóc Môn	11.25	Ba
03814	47	Khoa học tự nhiên 9 - C	Phan Lê Trường Thịnh		7	4	2010	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.25	Ba
04483	37	Lịch sử và Địa lí 9 - A	Trần Trí Thịnh		4	5	2010	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	14	Nhất
04566	40	Lịch sử và Địa lí 9 - A	Nguyễn Tấn Trung		28	4	2010	9/7	THCS Phan Công Hớn	Hóc Môn	10	Ba
04270	28	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Mã Hồng Linh	x	15	6	2010	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	12.5	Nhì
04358	31	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Phạm Trần Trang Nhã	x	16	2	2010	9.11	THCS Tô Ký	Hóc Môn	10.5	Ba
04246	27	Lịch sử và Địa lí 9 - B	Nguyễn Thùy Lâm	x	22	9	2010	9/7	THCS Phan Công Hớn	Hóc Môn	10.25	Ba
01064	3	Ngữ văn 9	Lương Khả Doanh	x	20	8	2010	9/1	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Hóc Môn	11.5	Nhì
01051	2	Ngữ văn 9	Lê Ngọc Ánh	x	22	2	2010	9/1	THCS Hà Huy Tập	Hóc Môn	11.5	Nhì
01122	5	Ngữ văn 9	Đặng Hoàng Khang		18	7	2010	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11.5	Nhì
01105	4	Ngữ văn 9	Võ Phan Gia Hân	x	23	1	2010	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.75	Ba
01208	8	Ngữ văn 9	Trịnh Nguyễn Bích Ngọc	x	31	1	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.25	Ba
01015	1	Ngữ văn 9	Trần Ngọc Xuân An	x	17	11	2010	9/5	THCS Phan Công Hớn	Hóc Môn	10	Ba
01344	13	Ngữ văn 9	Phạm Phương Tú	x	24	1	2010	9A7	THCS Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	10	Ba
01318	12	Ngữ văn 9	Hoàng Hà Bích Trâm	x	6	6	2010	9/9	THCS Hà Huy Tập	Hóc Môn	10	Ba
06253	11	Tiếng Anh 9	Phạm Lê Ninh		24	1	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	13.25	Nhì
06326	14	Tiếng Anh 9	Hoàng Đức Tín		8	3	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	12.5	Ba
06339	15	Tiếng Anh 9	Lê Bùi Xuân Triển		16	7	2010	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11.5	Ba

SBD	Phòng thi	Môn thi	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Trường	Phòng GDĐT	Điểm thi	Đạt giải
06060	3	Tiếng Anh 9	Đặng Nguyễn Minh Đạt		28	8	2010	9/5	THCS Hà Huy Tập	Hóc Môn	11	Ba
06011	1	Tiếng Anh 9	Nguyễn Đức Bình An		7	1	2010	9T2	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	11	Ba
06012	1	Tiếng Anh 9	Lương Vĩnh An		27	7	2010	9/3	THCS Phan Công Hớn	Hóc Môn	10.5	Ba
06282	12	Tiếng Anh 9	Phạm Nguyễn Minh Quân		9	6	2010	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10	Ba
05166	4	Tin học 9	Hoàng Nhật Nam		30	7	2010	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	19	Nhì
05125	3	Tin học 9	Mai Xuân Kiên		1	9	2010	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	18.5	Nhì
05191	5	Tin học 9	Phạm Thanh Phong		4	7	2010	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	18.5	Nhì
05262	6	Tin học 9	Lê Trung Vinh		7	5	2010	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	18.5	Nhì
05068	2	Tin học 9	Quách Ngọc Minh Hoàng		14	1	2010	9/11	THCS Hà Huy Tập	Hóc Môn	16.5	Ba
05145	4	Tin học 9	Nguyễn Hoàng Long		3	7	2010	9TC2	THCS Tô Ký	Hóc Môn	11.5	Ba
02210	9	Toán học 9	Nguyễn Minh Nhật		20	4	2010	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Hóc Môn	14.5	Nhì
02249	11	Toán học 9	Nguyễn Thiên Phúc		17	8	2010	9A8	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	13	Nhì
02007	1	Toán học 9	Thái Doãn An		18	2	2010	9.11	THCS Tô Ký	Hóc Môn	12.75	Nhì
02209	9	Toán học 9	Nguyễn Thiện Nhân		17	12	2010	9.3	THCS Lý Chính Thắng 1	Hóc Môn	12	Ba
02227	10	Toán học 9	Trương Tấn Phát		11	10	2010	9/9	THCS Hà Huy Tập	Hóc Môn	11.5	Ba
02232	10	Toán học 9	Nguyễn Thanh Phong		19	5	2010	9.9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	11	Ba
02362	16	Toán học 9	Lê Nguyên Kỳ Vĩ		24	3	2010	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	11	Ba
02060	3	Toán học 9	Trần Tuấn Đạt		20	9	2010	9/5	THCS Đặng Công Bình	Hóc Môn	10.5	Ba
02130	6	Toán học 9	Dương Minh Khánh		10	2	2010	9.9	THCS Tân Xuân	Hóc Môn	10.5	Ba
02354	15	Toán học 9	Nguyễn Bá Tùng		5	11	2010	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Hóc Môn	10.5	Ba